TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 238/2024/DS-ST
Ngày: 09/5/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

2/ Bà Trần Quang Cảnh

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Thành Nguyên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa:

Bà Đoàn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 446/2023/DSST ngày 05 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 241/2024/QĐST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng GHRHSRYGERTEYTSYUTRES; Trụ sở : UJRTYRT RTY, phường YRTY, Quận RT, Tp.RTY; Liên hệ: RTY, phường URTY, quận YRTY, thành phố RTY. Người đại diện theo ủy quyền : ông LêRYR4YHRET– sinh năm 1989.

Bị đơn: Bà LPhHRTYRTHY– sinh năm 2001; Địa chỉ: JHh, phường YTJYTh, Quận YTJT, thành phTYUTJUTYUI6RU

(Tại phiên tòa sơ thẩm, ông LêRYR4YHRET- có mặt, bà LPhHRTYRTHY–vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 31 tháng 8 năm 2023 và tại bản tự khai, các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông LêRYR4YHRETtrình bày như sau: Ngày 09/08/2022, bà LPhHRTYRTHYcó ký với Ngân hàng GHRHSRYGERTEYTSYUTRES Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của bà HDHYRTN, Ngân hàng GHRHSRYGERTEYTSYUTRES đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là

30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà HDHYRTN đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 89.492.200 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà HDHYRTN đã thanh toán cho Ngân hàng GHRHSRYGERTEYTSYUTRES số tiền 64.120.983 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần liên lạc làm việc, nhắc nhở nhưng bà HDHYRTN vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà HDHYRTN vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 24/07/2023 Ngân hàng GHRHSRYGERTEYTSYUTRES đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và ngày 10/08/2023 chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu tại thời điểm này là 34.719.464 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 4,2%/tháng (= Lãi suất trong hạn 2,8%/tháng x 150%) (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Mặc dù Ngân hàng GHRHSRYGERTEYTSYUTRES đã yêu cầu bà HDHYRTN có trách nhiệm thanh toán, bà HDHYRTN vẫn không trả khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng GHRHSRYGERTEYTSYUTRES, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Ngân hàng GHRHSRYGERTEYTSYUTRES yêu cầu khởi kiện như sau: Buộc bà LPhHRTYRTHYphải trả ngay cho Ngân hàng GHRHSRYGERTEYTSYUTRES tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/03/2024 là 44.947.085 đồng trong đó: tiền nợ gốc là : 34.719.464 đồng, lãi quá hạn là: 10.227.621 đồng. Bà LPhHRTYRTHYcó trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 14/03/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mắc dù đã tống đạt theo quy định pháp luật các văn bản tố tụng nhưng bị đơn bà LPhHRTYRTHYvẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng GHRHSRYGERTEYTSYUTRES ông LêRYR4YHRETtrình bày : nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (09/5/2024), bà LPhHRTYRTHYcòn nợ tổng cộng số tiền là 46.435.612 (bốn mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm mười hai) đồng trong đó số tiền gốc còn lại chưa thanh toán là 34.719.464 (ba mươi bốn triệu bảy trăm mười chín nghìn bốn trăm sáu mươi bốn) đồng, tiền lãi (lãi trong hạn, lãi quá hạn…) là 11.716.148 (mười một triệu bảy trăm mười sáu nghìn một trăm bốn mươi tám) đồng.

Bị đơn bà LPhHRTYRTHYvắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến với nội dung chính như sau:

Về thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý, thu thập chứng cứ đều tuân đúng quy định pháp luật theo các Điều 68, từ Điều 93 đến Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 93, 94, 95, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 335, 339, 342, 351, 463 Bộ luật dân sự 2015. Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Đề nghị HĐXX tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 09/08/2022 được ký kết giữa Ngân hàng GHRHSRYGERTEYTSYUTRES và bà LPhHRTYRTHYthì đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ phiếu yêu cầu xác minh của công an phường HRHYRT, quận HRTHY, thành phố HTRHY cho biết bị đơn bà LPhHRTYRTHYcó cư ngụ tại địa phương nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là phù hợp theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm b kHDHYRTNn 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng của đương sự: Ngân hàng GHRHSRYGERTEYTSYUTRES là nguyên đơn, bà LPhHRTYRTHYlà bị đơn hoàn toàn phù hợp theo đúng quy định tại Điều 68 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015

[3] Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự : Trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, mặc dù Tòa án có tống đạt theo quy định pháp luật các văn bản tố tụng nhưng bà LPhHRTYRTHYvẫn vắng mặt. Căn cứ theo quy định Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt bị đơn bà LPhHRTYRTHY

[4] Về yêu cầu của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, bà LPhHRTYRTHYkhông có mặt để trình bày lời khai và cung cấp tài liệu, chứng cứ mặc dù Tòa án đã tiến hành triệu tập nhiều lần. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết. Ngày 09/08/2022, bà LPhHRTYRTHYcó ký với Ngân hàng GHRHSRYGERTEYTSYUTRES, Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của bà HDHYRTN, Ngân hàng GHRHSRYGERTEYTSYUTRES đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Bà LPhHRTYRTHYđã ký kết hợp đồng và đồng ý bị ràng buộc nghĩa vụ và chịu trách nhiệm bởi bản Điều khoản và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng là Đơn vị phát hành thẻ (sau đây gọi là bản Điều khoản). Nội dung Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng phù hợp với quy định tại điểm d khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có hiệu lực pháp luật. Bà LPhHRTYRTHYđã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, ngày 24/07/2023 Ngân hàng GHRHSRYGERTEYTSYUTRES đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và ngày 10/08/2023 chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu tại thời điểm này là 34.719.464 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 4,2%/tháng (= Lãi suất trong hạn 2,8%/tháng x 150%) theo Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Căn cứ Điều 1 của Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước, Khoản 4 Điều 13 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước, lãi suất Ngân hàng áp dụng là phù hợp với quy định pháp luật. Xét yêu cầu của Ngân hàng GHRHSRYGERTEYTSYUTRES về việc buộc bà LPhHRTYRTHYphải thanh toán toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (09/5/2024) là 46.435.612 (bốn mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm mười hai) đồng trong đó số tiền gốc còn lại chưa thanh toán là 34.719.464 (ba mươi bốn triệu bảy trăm mười chín nghìn bốn trăm sáu mươi bốn)

đồng, tiền lãi (lãi trong hạn, lãi quá hạn…) là 11.716.148 (mười một triệu bảy trăm mười sáu nghìn một trăm bốn mươi tám) đồng. Ngoài ra kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà LPhHRTYRTHYcòn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng– các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) ngày ngày 09/08/2022, thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 13, 20, 21 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước, khi bà LPhHRTYRTHYkhông thanh toán đầy đủ tiền nợ gốc và lãi đúng hạn theo thỏa thuận, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng nêu trên, chuyển sang nợ quá hạn và tính lãi quá hạn là phù hợp. Đồng thời căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[5] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn bà LPhHRTYRTHYphải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng GHRHSRYGERTEYTSYUTRES không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 92, Điều 146, Điều 177, Điều 179, Điều 196, Điều 208, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng GHRHSRYGERTEYTSYUTRES

Bà LPhHRTYRTHYphải thanh toán cho Ngân hàng GHRHSRYGERTEYTSYUTRES tổng số tiền chưa thanh toán tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (09/5/2024) là 46.435.612 (bốn mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm mười hai) đồng trong đó số tiền gốc còn lại chưa thanh toán là 34.719.464 (ba mươi bốn triệu bảy trăm mười chín nghìn bốn trăm sáu mươi bốn) đồng, tiền lãi (lãi trong hạn, lãi quá hạn…) là 11.716.148 (mười một triệu bảy trăm mười sáu nghìn một trăm bốn mươi tám) đồng

Thời hạn thanh toán: một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự : Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc

điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bà LPhHRTYRTHYphải nộp số tiền là 2.321.781 (hai triệu ba trăm hai mươi mốt nghìn bảy trăm tám mươi mốt) đồng. Ngân hàng GHRHSRYGERTEYTSYUTRES không phải nộp án phí. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 867.986 (tám trăm sáu mươi bảy nghìn chín trăm tám mươi sáu) đồng theo biên lai thu số AA/2023/0006792 ngày 05/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng GHRHSRYGERTEYTSYUTRES

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án HDHYRTNc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THA DS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ ;

Nguyễn Thị Thanh Hiển